HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐÀO VĂN QUANG

THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ DUY VẬT LỊCH SỬ

Mã số: 9229002

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **1. GS,TS Trần Văn Phòng**



2. TS Phạm Văn Giang



Phản biện 1: **PGS.TS. Cao Thu Hằng**

Phản biện 2: **PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng**

Phản biện 3: **TS. Trần Sỹ Dương**

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 10 năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế biển và hội nhập quốc tế, yêu cầu nâng cao chất lượng ra quyết định của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh ngày càng cấp thiết. Các nghị quyết, kết luận của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia đặt ra yêu cầu cán bộ phải nâng cao năng lực tư duy lý luận, tổng kết thực tiễn và chất lượng ra quyết định.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là nguyên tắc phương pháp luận nền tảng, bảo đảm hoạt động nhận thức và thực tiễn đúng đắn, khoa học. Đối với cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, vận dụng đúng nguyên tắc này trong việc ra quyết định có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy ở một số trường hợp còn biểu hiện vận dụng lý luận giáo điều, tuyệt đối hóa kinh nghiệm; chất lượng điều tra, khảo sát, dự báo và tổng kết thực tiễn chưa cao, ảnh hưởng đến hiệu quả của việc ra quyết định và thực hiện quyết định.

Vấn đề này càng cấp thiết đối với vùng Nam Trung Bộ - khu vực có vị trí quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, giàu tiềm năng về kinh tế biển, du lịch, logistics, năng lượng và liên kết vùng, nhưng cũng chịu tác động mạnh của thiên tai, biến đổi khí hậu và những biến động của tình hình khu vực, thế giới. Đặc điểm đó đòi hỏi quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vừa bảo đảm đúng định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vừa phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu về lý luận và thực tiễn của việc ra quyết định trong lãnh đạo, quản lý, nhưng chưa có công trình nghiên cứu hệ thống, chuyên sâu về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ dưới góc độ triết học. Vì vậy, nghiên cứu đề tài "*Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ hiện nay*" có ý nghĩa lý luận và thực tiễn thiết thực, góp phần bổ sung cơ sở lý luận và cung cấp luận cứ khoa học nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả ra quyết định của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận và đánh giá thực trạng sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ, luận án đề xuất các giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả quán triệt sự thống nhất này trong việc ra quyết định của đội ngũ cán bộ trên trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ.

- Phân tích, luận giải một số vấn đề lý luận về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh.

- Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quán triệt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ; làm rõ thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

- Đề xuất các giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả quán triệt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh.

Về nội dung, luận án tập trung nghiên cứu sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra các quyết định lãnh đạo, quản lý mang tính chiến lược, định hướng phát triển địa phương của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh.

Về không gian, luận án khảo sát thực tiễn tại các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên theo định hướng điều chỉnh phân vùng kinh tế - xã hội hiện hành, gồm: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng.

Về thời gian, luận án tập trung khảo sát từ năm 2015 đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; trực tiếp là nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Các phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng gồm: phân tích - tổng hợp, lịch sử - lôgíc, khái quát hóa - hệ thống hóa, thống kê, so sánh và tổng kết thực tiễn.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Thứ nhất, luận án góp phần làm rõ nội hàm, nội dung biểu hiện và các nhân tố ảnh hưởng đến sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh dưới góc độ triết học Mác - Lênin.

Thứ hai, trên cơ sở khảo sát thực tiễn vùng Nam Trung Bộ, luận án phân tích, đánh giá thực trạng quán triệt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh; chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

Thứ ba, luận án đề xuất các giải pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả quán triệt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả các quyết định lãnh đạo, quản lý ở địa phương.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- *Về lý luận,* luận án góp phần làm rõ hơn cơ sở lý luận về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ lãnh đạo, quản lý; bổ sung luận cứ khoa học cho việc nghiên cứu hoạt động ra quyết định dưới góc độ triết học Mác - Lênin.

- *Về thực tiễn,* luận án cung cấp luận cứ khoa học phục vụ nâng cao chất lượng hoạt động ra quyết định của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ; đồng thời có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy, học tập và bồi dưỡng cán bộ.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án gồm 4 chương, 14 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SỰ THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy, nhiều công trình đã tập trung luận giải những vấn đề lý luận cơ bản về mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, nội dung, vai trò và ý nghĩa phương pháp luận của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Đồng thời, các nghiên cứu về quyết định lãnh đạo, quản lý đã đề cập đến khái niệm, đặc điểm, quy trình, các yếu tố tác động và yêu cầu nâng cao chất lượng ra quyết định. Những kết quả nghiên cứu này cung cấp cơ sở lý luận quan trọng cho việc nghiên cứu sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC TRẠNG QUÁN TRIỆT SỰ THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH

Các công trình nghiên cứu đã phân tích thực trạng vận dụng lý luận trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và ra quyết định của đội ngũ cán bộ ở các cấp, các ngành và lĩnh vực khác nhau. Kết quả cho thấy việc quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng quyết định và hiệu quả tổ chức thực hiện; đồng thời chỉ ra những hạn chế về nhận thức, năng lực tư duy lý luận, điều tra, khảo sát, tổng kết thực tiễn và dự báo, làm cho một số quyết định chưa sát thực tiễn, hiệu quả thực hiện chưa cao. Đây là những cơ sở thực tiễn quan trọng để luận án đánh giá thực trạng sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ hiện nay.

1.3. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN GIẢI PHÁP QUÁN TRIỆT SỰ THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, nhiều công trình đã đề xuất phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo, quản lý và ra quyết định. Các giải pháp chủ yếu tập trung vào nâng cao trình độ lý luận, năng lực tư duy; tăng cường điều tra, khảo sát, tổng kết thực tiễn và dự báo; đổi mới phương pháp lãnh đạo, quản lý; phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể và tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện quyết định. Đây là cơ sở tham khảo quan trọng để luận án kế thừa, vận dụng trong đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quán triệt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ thời gian tới.

1.4. KHÁI QUÁT GIÁ TRỊ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA MÀ LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

Các công trình được tổng quan đã góp phần làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, quyết định lãnh đạo, quản lý, thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng ra quyết định, cung cấp cơ sở khoa học quan trọng để luận án kế thừa và phát triển.

Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu một cách hệ thống, chuyên sâu về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ dưới góc độ triết học. Các vấn đề về nội hàm, biểu hiện, nhân tố tác động, thực trạng, nguyên nhân và giải pháp bảo đảm sự thống nhất này trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ chưa được luận giải đầy đủ. Đây là khoảng trống khoa học mà luận án tập trung nghiên cứu, làm rõ, góp phần nâng cao chất lượng ra quyết định của đội ngũ cán bộ này trong thời gian tới.

Chương 2
THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN LIÊN QUAN

2.1.1. Lý luận, thực tiễn

Trong triết học Mác - Lênin, lý luận khoa học là hệ thống tri thức được khái quát ở trình độ cao, phản ánh bản chất và quy luật của tự nhiên, xã hội và tư duy; khác với tri thức kinh nghiệm chủ yếu phản ánh những mặt riêng lẻ, trực tiếp của hiện thực. Lý luận không chỉ giải thích hiện thực mà còn có chức năng định hướng, dự báo và chỉ dẫn hoạt động thực tiễn.

Thực tiễn là toàn bộ hoạt động vật chất - cảm tính, có mục đích, mang tính lịch sử - xã hội của con người nhằm cải biến tự nhiên, xã hội và bản thân con người; là cơ sở, động lực, mục đích của nhận thức và tiêu chuẩn kiểm nghiệm tính đúng đắn của lý luận. Thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương đặt ra những yêu cầu mới đối với việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh.

Lý luận và thực tiễn có mối quan hệ biện chứng: thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc và tiêu chuẩn kiểm nghiệm lý luận; lý luận khoa học phản ánh bản chất, quy luật của hiện thực, định hướng, dự báo và nâng cao tính tự giác cho thực tiễn. Vì vậy, phải gắn lý luận với thực tiễn, tránh giáo điều, kinh nghiệm chủ nghĩa và xa rời thực tiễn.

2.1.2. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

Trong triết học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận và thực tiễn có mối quan hệ biện chứng, thống nhất trong quá trình nhận thức và cải biến hiện thực. Thực tiễn là cơ sở, nguồn gốc, động lực và tiêu chuẩn kiểm nghiệm tính đúng đắn của lý luận; lý luận khoa học định hướng, dẫn dắt và nâng cao tính tự giác của hoạt động thực tiễn. Sự thống nhất đó đòi

hỏi lý luận phải xuất phát từ thực tiễn, được kiểm nghiệm trong thực tiễn và trở lại định hướng thực tiễn, qua đó khắc phục bệnh giáo điều và kinh nghiệm. Luận án quan niệm thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là sự thống nhất biện chứng giữa lý luận khoa học với hoạt động thực tiễn, bảo đảm tính khoa học, khả thi và hiệu quả của hoạt động thực tiễn; là cơ sở phương pháp luận nghiên cứu việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ.

2.1.3. Quyết định và ra quyết định lãnh đạo, quản lý

Quyết định lãnh đạo, quản lý là kết quả thể hiện ý chí của chủ thể có thẩm quyền nhằm định hướng, điều chỉnh hoặc giải quyết những vấn đề đặt ra trong thực tiễn quản lý xã hội. Ra quyết định là quá trình nhận thức, thu thập và phân tích thông tin, lựa chọn, xác lập phương án hành động phù hợp để đưa ra quyết định. Quyết định và ra quyết định thống nhất nhưng không đồng nhất: quyết định là kết quả, còn ra quyết định là quá trình hình thành kết quả đó. Ra quyết định thường bao gồm nhận diện vấn đề, xử lý thông tin, lựa chọn phương án, ban hành và tổ chức thực hiện, kiểm tra quyết định. Chất lượng quyết định phụ thuộc vào tính khoa học, khách quan, phù hợp thực tiễn của quá trình ra quyết định. Vì vậy, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là cơ sở phương pháp luận quan trọng, góp phần nâng cao tính đúng đắn, khả thi và hiệu quả của quyết định lãnh đạo, quản lý.

2.1.4. Ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh

Cán bộ chủ chốt cấp tỉnh là những người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý chủ yếu trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, có thẩm quyền hoặc vai trò quyết định đối với những vấn đề quan trọng của địa phương. Ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh là quá trình lựa chọn, xác lập phương án hành động trong phạm vi thẩm quyền nhằm giải quyết những vấn đề quan trọng của địa phương.

Luận án quan niệm: thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh là sự gắn kết biện chứng giữa lý

luận và thực tiễn trong toàn bộ quá trình ra quyết định lãnh đạo, quản lý; trên cơ sở quán triệt, vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời xuất phát từ thực tiễn, bám sát và thường xuyên tổng kết thực tiễn địa phương, bảo đảm quyết định có cơ sở khoa học, phù hợp thực tiễn, khả thi và hiệu quả.

Sự thống nhất đó được thể hiện xuyên suốt quá trình nhận thức, phân tích, dự báo, lựa chọn phương án, ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và tổng kết, điều chỉnh quyết định; đồng thời thông qua tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận và nâng cao năng lực ra quyết định tiếp theo của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh.

2.2. KHÁI LƯỢC VÙNG NAM TRUNG BỘ VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ

2.2.1. Vùng Nam Trung Bộ

Trong phạm vi nghiên cứu, vùng Nam Trung Bộ gồm: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa và Lâm Đồng. Đây là khu vực có vị trí chiến lược, kết nối duyên hải miền Trung với Tây Nguyên và có tiềm năng lớn về kinh tế biển, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao và năng lượng tái tạo, đồng thời giữ vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh. Bên cạnh lợi thế, vùng còn chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chênh lệch phát triển và yêu cầu tăng cường liên kết vùng. Những đặc điểm đó đặt ra yêu cầu cán bộ chủ chốt cấp tỉnh phải vận dụng linh hoạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp thực tiễn, bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định.

2.2.2. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ

Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ là những cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chủ yếu trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, có thẩm quyền hoặc tham gia quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Đây là lực lượng trực tiếp cụ thể hóa chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các quyết định phù hợp thực tiễn, đồng thời tổ chức thực hiện, kiểm tra và điều chỉnh quyết định. Với vị trí và trách nhiệm đó, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh là chủ thể trực tiếp quyết định chất lượng và hiệu quả bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo, quản lý ở địa phương.

2.3. BIỂU HIỆN THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ HIỆN NAY

2.3.1. Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn địa phương

Một biểu hiện cơ bản của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ là cụ thể hóa được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các quyết định phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương.

Biểu hiện này thể hiện ở việc bảo đảm tính thống nhất về chính trị và pháp lý trong quá trình ra quyết định; vận dụng sáng tạo các quan điểm, chủ trương chung của Đảng, Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của từng địa phương; gắn mục tiêu phát triển với nguồn lực, điều kiện và khả năng tổ chức thực hiện; đồng thời kịp thời điều chỉnh quyết định cho phù hợp với những biến đổi của thực tiễn.

Qua đó, lý luận được hiện thực hóa trong hoạt động lãnh đạo, quản lý, còn thực tiễn địa phương trở thành cơ sở để kiểm nghiệm, bổ sung và hoàn thiện việc vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quá trình ra quyết định.

2.3.2. Phản ánh đúng nhu cầu thực tiễn địa phương trong các quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ hiện nay

Biểu hiện nữa của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ là các quyết định phản ánh đúng yêu cầu, nhu cầu và những vấn đề do thực tiễn địa phương đặt ra.

Biểu hiện này thể hiện ở việc kịp thời nắm bắt tình hình; nhận diện đúng những vấn đề phát sinh trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn cụ thể của địa phương; đồng thời thường xuyên cập nhật, điều chỉnh quyết định trước những biến đổi của thực tiễn. Qua đó, thực tiễn trở thành cơ sở trực tiếp của việc ra quyết định, bảo đảm các quyết định phản ánh đúng yêu cầu khách quan, đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương, góp phần nâng cao tính khách quan, khả thi và hiệu quả của hoạt động lãnh đạo, quản lý.

2.3.3. Được thực tiễn địa phương vùng Nam Trung Bộ kiểm nghiệm

Biểu hiện thứ ba của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ là các quyết định được thực tiễn địa phương kiểm nghiệm và khẳng định tính đúng đắn.

Biểu hiện này thể hiện ở việc các quyết định sau khi ban hành và tổ chức thực hiện được đánh giá thông qua kết quả, hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị và mức độ giải quyết các vấn đề đặt ra. Thực tiễn không chỉ kiểm chứng tính phù hợp, khả thi và hiệu quả của quyết định mà còn phát hiện hạn chế, bất cập để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện quyết định và bổ sung nhận thức lý luận.

Do đó, mức độ được thực tiễn kiểm nghiệm và khẳng định là thước đo quan trọng phản ánh chất lượng quyết định, đồng thời thể hiện mức độ quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo, quản lý của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ.

2.4. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC BẢO ĐẢM SỰ THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ HIỆN NAY

2.4.1. Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cơ chế quản lý

Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và cơ chế quản lý là nhân tố có vai trò định hướng, tạo cơ sở chính trị,

pháp lý và khuôn khổ thể chế cho hoạt động ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ. Đây là căn cứ quan trọng để các chủ thể lãnh đạo, quản lý vận dụng vào việc xác định mục tiêu, lựa chọn phương án và tổ chức thực hiện các quyết định ở địa phương.

Nhân tố này tác động quan trọng đến việc bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong ra quyết định. Mức độ đồng bộ, phù hợp và khả thi của hệ thống chủ trương, chính sách, pháp luật và cơ chế quản lý tạo điều kiện cho việc vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận vào thực tiễn trong ra quyết định ở địa phương; ngược lại, những bất cập về thể chế có thể hạn chế hiệu quả vận dụng lý luận, ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của các quyết định.

2.4.2. Điều kiện thực tiễn của địa phương, đất nước và bối cảnh thời đại

Điều kiện thực tiễn của địa phương, đất nước và bối cảnh thời đại là nhân tố khách quan có ảnh hưởng quan trọng đến việc bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ. Những điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, yêu cầu phát triển của đất nước, quá trình hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, phát triển bền vững và những biến đổi của tình hình thế giới vừa tạo ra cơ hội, vừa đặt ra những thách thức mới đối với việc ra quyết định lãnh đạo, quản lý.

Sự vận động và biến đổi không ngừng của thực tiễn đòi hỏi việc vận dụng lý luận trong quá trình ra quyết định phải luôn bám sát thực tiễn khách quan, kịp thời cập nhật những yêu cầu mới của địa phương và đất nước. Do đó, nhận thức đúng điều kiện thực tiễn và xu hướng phát triển của thời đại là cơ sở quan trọng để bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả ra quyết định.

2.4.3. Môi trường chính trị, kinh tế, xã hội và các tác động bên ngoài

Môi trường chính trị, kinh tế, xã hội và các tác động bên ngoài là nhân tố khách quan có ảnh hưởng quan trọng đến quá trình bảo đảm sự thống

nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ. Sự ổn định chính trị, trình độ phát triển kinh tế, đặc điểm văn hóa - xã hội, mức độ đồng thuận của các tầng lớp nhân dân có ảnh hưởng đến việc hình thành, ban hành và tổ chức thực hiện các quyết định ở địa phương.

Bên cạnh đó, các yếu tố như toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự phát triển của khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thiên tai, dịch bệnh và những biến động của tình hình khu vực, thế giới cũng tác động ngày càng mạnh mẽ đến việc bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Việc chủ động nhận diện, dự báo và thích ứng với những tác động này góp phần bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, nâng cao chất lượng và hiệu quả ra quyết định.

2.4.4. Năng lực, phẩm chất, bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh

Năng lực, phẩm chất, bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh là nhân tố chủ quan giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định. Đây là chủ thể trực tiếp tiếp nhận, vận dụng lý luận vào thực tiễn và tổng kết thực tiễn để bổ sung nhận thức lý luận cho việc điều chỉnh quyết định.

Nhân tố này thể hiện ở năng lực nhận thức lý luận, tư duy biện chứng và năng lực dự báo; phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ và tinh thần trách nhiệm; bản lĩnh chính trị trong xử lý các tình huống phức tạp; cùng kinh nghiệm và năng lực tổng kết thực tiễn. Chất lượng của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh có ảnh hưởng trực tiếp đến việc bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định.

Chương 3
THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ HIỆN NAY

3.1.1. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ - thành tựu và nguyên nhân

3.1.1.1. Thành tựu chủ yếu

Một là, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ cơ bản đã cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các quyết định lãnh đạo, quản lý phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, góp phần bảo đảm sự thống nhất giữa định hướng phát triển chung của Trung ương với yêu cầu phát triển của từng tỉnh. Điều này được thể hiện qua việc nhiều địa phương đã chủ động ban hành các nghị quyết, chương trình hành động và kế hoạch phát triển nhằm cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương. Như thành phố Đà Nẵng triển khai Nghị quyết số 43-NQ/TW (2019) về xây dựng và phát triển thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tỉnh Quảng Ngãi ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU (2022) về phát triển kinh tế biển giai đoạn 2021 - 2025; tỉnh Khánh Hòa triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW (2022) về xây dựng và phát triển tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, v.v... Những quyết định này cho thấy sự vận dụng tương đối linh hoạt các định hướng chiến lược của Trung ương vào điều kiện thực tiễn cụ thể của từng địa phương.

Hai là, nhiều quyết định được ban hành trên cơ sở bám sát thực tiễn địa phương, phản ánh các yêu cầu, nhiệm vụ và vấn đề đặt ra trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân; qua đó góp phần tháo gỡ khó khăn, khai thác tiềm năng, lợi thế

và thúc đẩy phát triển địa phương. Điều này được thể hiện qua việc tỉnh Đắk Lắk ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU (2021) về chuyển đổi số nhằm đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao hiệu quả quản trị địa phương; tỉnh Lâm Đồng ban hành Nghị quyết số 104/2018/NQ-HĐND (2018) về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm thúc đẩy tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông nghiệp công nghệ cao, v.v... Những quyết định này cho thấy việc ra quyết định của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh cơ bản đã xuất phát từ yêu cầu khách quan của thực tiễn địa phương và đáp ứng tương đối tốt các yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Ba là, nhiều quyết định đã được thực tiễn địa phương kiểm nghiệm, bước đầu khẳng định tính đúng đắn, tính khả thi và hiệu quả; nhiều chủ trương, giải pháp phát huy tác dụng tích cực trong thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý và tạo động lực cho sự phát triển của các địa phương trong vùng. Biểu hiện rõ ở việc tỉnh Kon Tum (nay thuộc tỉnh Quảng Ngãi) ban hành Nghị quyết số 14-NQ/TU (2022) về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu, góp phần hình thành vùng dược liệu trọng điểm và tạo sinh kế cho người dân; tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết số 34-NQ/TU (2023) về phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch bền vững, góp phần thúc đẩy tăng trưởng du lịch và mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội, v.v... Những kết quả đó cho thấy nhiều quyết định của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh đã được thực tiễn kiểm nghiệm và bước đầu khẳng định tính đúng đắn trong quá trình triển khai thực hiện.

3.1.1.2. Nguyên nhân của thành tựu

Những thành tựu trong việc bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ là kết quả của sự tác động tổng hợp của các nhân tố chủ quan và khách quan.

Về chủ quan, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh từng bước nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ lý luận, năng lực lãnh đạo, quản lý, khả năng nắm bắt thực tiễn và vận dụng sáng tạo lý luận vào điều kiện cụ thể của địa phương.

Về khách quan, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, sự hoàn thiện của hệ thống chính sách, pháp luật và cơ chế quản lý, cùng những thành tựu của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao chất lượng ra quyết định và bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo, quản lý ở địa phương.

3.1.2. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ - hạn chế và nguyên nhân

3.1.2.1. Hạn chế chủ yếu

Một là, còn có những quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ chưa cụ thể hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn địa phương. Một số quyết định còn biểu hiện khuynh hướng giáo điều hoặc kinh nghiệm, vận dụng chủ trương của Trung ương chưa thật sự linh hoạt, gắn với điều kiện và lợi thế đặc thù của địa phương. Chẳng hạn, sau Nghị quyết số 26-NQ/TW (2022) của Bộ Chính trị, ở một số địa phương Nam Trung Bộ, việc cụ thể hóa còn thiên về liệt kê nhiệm vụ, thiếu khâu đột phá. Thực tiễn tại Khánh Hòa và Đà Nẵng cho thấy một số quyết định phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện, phản ánh hạn chế nhất định trong năng lực dự báo và vận dụng chủ trương của Trung ương vào thực tiễn địa phương.

Hai là, một số quyết định chưa phản ánh đầy đủ yêu cầu và nhu cầu thực tiễn của địa phương, dẫn đến tính khả thi và hiệu quả thực hiện chưa cao. Trong một số trường hợp, việc nhận diện nhu cầu phát triển ưu tiên, đánh giá nguồn lực và dự báo các điều kiện bảo đảm thực hiện chưa thật sự đầy đủ, làm cho một số quyết định tuy đúng về định hướng nhưng hiệu quả triển khai chưa đạt như kỳ vọng. Biểu hiện rõ ở việc Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (nay thuộc tỉnh Khánh Hòa) ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/01/2022 về phát triển trung tâm năng lượng tái tạo; tuy nhiên, quá trình triển khai đã xuất hiện tình trạng quá tải hệ thống truyền tải điện và phải cắt giảm công suất ở một số thời điểm. Bên cạnh đó, Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Khánh Hòa theo Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 19/10/2021 đã phải điều chỉnh, bổ sung vào các năm 2023 và 2024 để phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn và điều kiện thực hiện.

Ba là, còn có những quyết định chưa được thực tiễn địa phương kiểm nghiệm và khẳng định đầy đủ tính đúng đắn, thậm chí bộc lộ những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện. Mặc dù nhiều quyết định phát triển ở các địa phương vùng Nam Trung Bộ đã phát huy hiệu quả tích cực, song vẫn còn những trường hợp phải điều chỉnh, bổ sung hoặc hoàn thiện trong quá trình thực hiện. Chẳng hạn, tại Gia Lai, Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được điều chỉnh nhiều lần nhằm cập nhật cơ cấu vốn, danh mục dự án và nguồn lực đầu tư. Tại Bình Thuận (nay thuộc tỉnh Lâm Đồng), quá trình triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 24/10/2021 về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 cũng phát sinh yêu cầu rà soát, điều chỉnh một số dự án du lịch và đô thị ven biển để phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn.

3.1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Những hạn chế trong việc bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Về chủ quan, ở một bộ phận cán bộ vẫn còn hạn chế về tư duy chiến lược, khả năng tổng kết thực tiễn, dự báo và vận dụng lý luận vào quá trình ra quyết định.

Về khách quan, sự vận động nhanh và phức tạp của thực tiễn phát triển, những biến động của môi trường kinh tế - xã hội cùng với một số bất

cập trong cơ chế, chính sách và điều kiện bảo đảm thực thi đã tác động đến chất lượng ra quyết định và mức độ thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong hoạt động lãnh đạo, quản lý.

3.2. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TỪ THỰC TRẠNG THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ HIỆN NAY

3.2.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao nhận thức, năng lực quán triệt nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định với những hạn chế về nhận thức và năng lực vận dụng của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ

Trong bối cảnh phát triển nhanh, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, hoạt động ra quyết định đòi hỏi cán bộ chủ chốt cấp tỉnh không ngừng nâng cao trình độ lý luận, tư duy biện chứng, năng lực phân tích và dự báo. Tuy nhiên, nhận thức và năng lực vận dụng nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, tạo ra khoảng cách giữa yêu cầu và khả năng thực hiện. Biểu hiện là việc vận dụng lý luận, chủ trương có lúc còn giáo điều, máy móc hoặc thiên về kinh nghiệm, chưa gắn đầy đủ với điều kiện lịch sử - cụ thể của từng địa phương. Thực trạng đó phản ánh việc giải quyết mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng trong ra quyết định chưa thật sự hiệu quả. Vì vậy, cần nâng cao năng lực tư duy biện chứng, tổng kết thực tiễn, dự báo và vận dụng sáng tạo lý luận, gắn với đổi mới đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và sử dụng cán bộ, nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định.

3.2.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu hoàn thiện quy trình, cơ chế bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định với những bất cập trong quy trình và cơ chế ra quyết định hiện nay

Trong bối cảnh phát triển mới, hoạt động ra quyết định đòi hỏi quy trình, cơ chế ngày càng khoa học, hiện đại, bảo đảm sự gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, ở một số địa phương vùng Nam Trung Bộ, quy trình ra quyết định còn thiếu tính liên thông, cơ chế phản hồi và điều

chỉnh chưa hiệu quả; phân tích chính sách, dự báo, thu thập và khai thác dữ liệu phục vụ quyết định còn hạn chế. Cơ chế phối hợp, tham vấn người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan ở một số trường hợp chưa thực chất, ảnh hưởng đến khả năng kiểm chứng tính khả thi của quyết định. Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn và phản hồi sau quyết định chưa được thực hiện đầy đủ, làm chậm việc phát hiện và điều chỉnh những bất cập phát sinh. Về bản chất, mâu thuẫn này phản ánh khoảng cách giữa yêu cầu tổ chức khoa học quá trình nhận thức, thực tiễn với cơ chế vận hành còn hạn chế. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới quy trình, hoàn thiện cơ chế phối hợp, tăng cường ứng dụng dữ liệu và công nghệ số, phát huy tham vấn, phản hồi và tổng kết thực tiễn, qua đó bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định.

3.2.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu bảo đảm tính thống nhất trong thực hiện chủ trương, đường lối của Trung ương với yêu cầu vận dụng phù hợp đặc thù thực tiễn của các địa phương vùng Nam Trung Bộ

Việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ vừa phải bảo đảm tính thống nhất trong quán triệt, thực hiện chủ trương, đường lối của Trung ương, vừa phải phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của từng địa phương. Sự khác biệt về điều kiện tự nhiên, cơ cấu kinh tế, nguồn lực và lợi thế phát triển đặt ra yêu cầu cụ thể hóa chủ trương chung một cách linh hoạt, sáng tạo, tránh áp dụng máy móc, rập khuôn. Ngược lại, tuyệt đối hóa tính đặc thù có thể dẫn đến phát triển cục bộ, thiếu liên kết và ảnh hưởng đến định hướng chung. Về bản chất, đây là biểu hiện của mối quan hệ biện chứng giữa cái chung và cái riêng trong việc vận dụng lý luận vào thực tiễn. Thực tiễn cho thấy, năng lực xử lý hài hòa giữa định hướng chung và đặc thù địa phương của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, khiến một số quyết định phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện. Vì vậy, cần nâng cao năng lực nhận thức, phân tích thực tiễn và vận dụng sáng tạo chủ trương của Trung ương, đồng thời tăng cường liên kết vùng, hài hòa lợi ích địa phương

với lợi ích chung, qua đó bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định.

3.2.4. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, phản hồi chính sách với những hạn chế trong tổng kết thực tiễn và phản hồi chính sách trong việc ra quyết định

Trong bối cảnh phát triển mới, việc ra quyết định đòi hỏi tổng kết thực tiễn và phản hồi chính sách phải được thực hiện thường xuyên, khoa học, khách quan và kịp thời, nhằm kiểm nghiệm, bổ sung và phát triển nhận thức lý luận. Tuy nhiên, ở một số địa phương vùng Nam Trung Bộ, công tác tổng kết thực tiễn còn thiên về tổng hợp tình hình, chưa chú trọng khái quát những vấn đề có ý nghĩa lý luận và định hướng chính sách. Cơ chế phản hồi chính sách, khai thác dữ liệu, đánh giá tác động và dự báo còn hạn chế; thông tin thực tiễn chưa được chuyển hóa kịp thời thành luận cứ khoa học phục vụ điều chỉnh quyết định. Mối liên hệ giữa tổng kết thực tiễn với hoạch định chính sách và phát triển lý luận chưa thật sự chặt chẽ, dẫn đến độ trễ nhất định giữa sự vận động của thực tiễn với việc điều chỉnh quyết định. Về bản chất, mâu thuẫn này làm hạn chế chu trình biện chứng "thực tiễn - nhận thức - quyết định - thực tiễn mới". Vì vậy, cần đổi mới tổng kết thực tiễn theo hướng khoa học, hệ thống, liên tục; hoàn thiện cơ chế phản hồi, tăng cường khai thác dữ liệu và sự tham gia của các chủ thể liên quan, qua đó bảo đảm sự thống nhất thực chất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định.

Chương 4
GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUÁN TRIỆT SỰ THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ THỜI GIAN TỚI

4.1. NÂNG CAO NĂNG LỰC NHẬN THỨC LÝ LUẬN VÀ TƯ DUY BIỆN CHỨNG CỦA CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP TỈNH VÙNG NAM TRUNG BỘ TRONG VẬN DỤNG SỰ THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VÀO VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH

Nâng cao năng lực nhận thức lý luận và tư duy biện chứng của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ là giải pháp có ý nghĩa nền tảng nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định. Giải pháp này tập trung nâng cao trình độ lý luận chính trị, năng lực tư duy khoa học, khả năng phân tích, tổng kết thực tiễn, dự báo và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương; khắc phục khuynh hướng giáo điều, máy móc và kinh nghiệm chủ nghĩa trong ra quyết định. Trên cơ sở quán triệt và vận dụng đúng đắn nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh cần thường xuyên gắn học tập lý luận với giải quyết những vấn đề thực tiễn, nâng cao năng lực nhận diện và xử lý các mối quan hệ, mâu thuẫn phát sinh trong quá trình phát triển. Qua đó, nâng cao chất lượng, tính khoa học, khả thi và hiệu quả của các quyết định, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của vùng Nam Trung Bộ trong giai đoạn mới.

4.2. ĐỔI MỚI QUY TRÌNH VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ BẢO ĐẢM THỐNG NHẤT GIỮA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH

Đổi mới quy trình và hoàn thiện cơ chế bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, tính khoa học và hiệu quả của hoạt động ra quyết định. Giải pháp này tập trung

hoàn thiện quy trình ra quyết định theo hướng xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, dựa trên cơ sở dữ liệu và luận cứ khoa học; tăng cường thu thập, xử lý thông tin, tham vấn, phản biện, dự báo và đánh giá tác động trước khi ban hành quyết định. Đồng thời, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, phản hồi và điều chỉnh quyết định trong quá trình thực hiện, bảo đảm thực tiễn được thường xuyên kiểm nghiệm và cung cấp thông tin trở lại cho quá trình ra quyết định. Qua đó, hình thành quy trình ra quyết định khoa học, liên thông và có khả năng thích ứng, góp phần nâng cao tính đúng đắn, tính khả thi và hiệu quả của hoạt động lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của vùng Nam Trung Bộ.

4.3. TĂNG CƯỜNG GẮN KẾT GIỮA CHỦ TRƯƠNG CHUNG CỦA TRUNG ƯƠNG VỚI ĐIỀU KIỆN THỰC TIỄN ĐỊA PHƯƠNG VÙNG NAM TRUNG BỘ TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH

Giải pháp này nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn thông qua việc vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của từng địa phương vùng Nam Trung Bộ. Theo đó, cần nâng cao năng lực cụ thể hóa chủ trương, chính sách gắn với tiềm năng, lợi thế, nguồn lực và yêu cầu phát triển của địa phương; hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình; đồng thời đẩy mạnh liên kết vùng trong hoạch định và tổ chức thực hiện các quyết định phát triển. Qua đó, phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương, khắc phục khuynh hướng máy móc, rập khuôn hoặc cục bộ, bảo đảm hài hòa giữa yêu cầu phát triển của từng địa phương với định hướng phát triển chung của vùng và đất nước.

4.4. ĐẨY MẠNH TỔNG KẾT THỰC TIỄN, PHẢN HỒI CHÍNH SÁCH, KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC VÀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH

Giải pháp này nhằm hoàn thiện cơ chế kiểm nghiệm, phản hồi và điều chỉnh hoạt động ra quyết định trên cơ sở tổng kết thực tiễn. Theo đó, cần

nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn và phản hồi chính sách, kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện quyết định; đồng thời phát huy dân chủ, tăng cường công khai, minh bạch, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình của chủ thể ra quyết định. Qua đó, bảo đảm các quyết định được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với thực tiễn, phục vụ lợi ích chung và được kiểm nghiệm, điều chỉnh, hoàn thiện thường xuyên trong quá trình thực hiện thông qua tổng kết thực tiễn.

KẾT LUẬN

Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý và ra quyết định. Đối với cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ, vận dụng đúng đắn nguyên tắc này là điều kiện để các quyết định vừa phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn và điều kiện lịch sử - cụ thể của địa phương.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn, luận án đã làm rõ nội hàm, biểu hiện và các nhân tố ảnh hưởng đến sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ. Luận án khẳng định sự thống nhất này được biểu hiện ở việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; phản ánh đúng yêu cầu phát triển và được thực tiễn kiểm nghiệm, điều chỉnh, khẳng định tính đúng đắn trong quá trình tổ chức thực hiện.

Thực tiễn cho thấy, việc bảo đảm sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ đã đạt những kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống nhân dân. Tuy

nhiên, vẫn còn những hạn chế về năng lực vận dụng lý luận, tư duy biện chứng, phân tích và dự báo; quy trình, cơ chế ra quyết định; khả năng vận dụng chủ trương chung của Trung ương phù hợp với đặc thù địa phương; tổng kết thực tiễn, phản hồi chính sách, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình. Từ đó, luận án xác định bốn vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết nhằm bảo đảm tốt hơn sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định.

Trên cơ sở đó, luận án đề xuất bốn nhóm giải pháp cơ bản: nâng cao năng lực nhận thức lý luận và tư duy biện chứng của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh; đổi mới quy trình và hoàn thiện cơ chế ra quyết định; tăng cường gắn kết giữa chủ trương chung của Trung ương với điều kiện thực tiễn địa phương; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, phản hồi chính sách, kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình trong việc ra quyết định.

Về phương diện lý luận, luận án góp phần làm rõ và bổ sung những vấn đề lý luận về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh dưới góc độ triết học. Về phương diện thực tiễn, kết quả nghiên cứu có thể làm tài liệu tham khảo cho hoạt động lãnh đạo, quản lý, hoạch định chính sách, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ ở địa phương, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả ra quyết định, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của vùng Nam Trung Bộ trong giai đoạn mới.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Đào Văn Quang (2026), "The Dialectical Relationship between Theory and Practice in Ho Chi Minh's Thought Has Illuminated the Path toward Socialism and the Cause of Renewal, Integration, and Development in Contemporary Vietnam (Tư tưởng biện chứng giữa lý luận và thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soi sáng con đường đi lên CNXH, sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển ở Việt Nam hiện nay)", *Humanities and Technology Applications*. Issue No.2, 2026, page 18 - 25.
2. Đào Văn Quang (2026), "Yêu cầu nâng cao năng lực lý luận và thực tiễn đối với đội ngũ cán bộ cấp tỉnh trong kỷ nguyên phát triển mới", tại trang https://lyluanchinhtri.vn/yeu-cau-nang-cao-nang-luc-ly-luan-va-thuc-tien-doi-voi-doi-ngu-can-bo-cap-tinh-trong-ky-nguyen-phat-trien-moi-11438.html ngày 19-01-2026.
3. Đào Văn Quang (2026), "Trau dồi đạo đức cách mạng - giải pháp quan trọng quán triệt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ", *Tạp chí Nghiên cứu Triết học*, (30), tr.68-74.
4. Trần Văn Phòng và Đào Văn Quang (2026), "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng - chìa khóa phòng, chống lãng phí trong kỷ nguyên số". *Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị*, (2).
5. Đào Văn Quang (2026), "Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong việc ra quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ - Thực trạng và giải pháp", *Tạp chí Nghiên cứu Triết học*, (33), tr.40-47.
6. Đào Văn Quang (2026), "Phát huy dân chủ trong ra việc quyết định của cán bộ chủ chốt cấp tỉnh vùng Nam Trung Bộ hiện nay", tại trang tapchicongsan.org.vn/web/guest/thuc-tien-kinh-nghiem1/-/2018/1291702/phat-huy-dan-chu-trong-ra-viec-quyet-dinh-cua-can-bo-chu-chot-cap-tinh-vung-nam-trung-bo-hien-nay.aspx?gidzl=p-b1RsuoL6BFyKXlRYjTPy7_GMHsTWriZQCHCtT_3Mg8zaKq8dvOEThrHcKdBWrftVGICJ2PxIqwPp5LR0, ngày 23/8/2026.